BỘ Y TẾ **BỆNH VIỆN K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2320 /BVK-KD V/v báo giá sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế phòng chống dịch	*Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2021*

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh
sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện K đang cần cung cấp sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế gửi Báo giá về Bệnh viện K để tổng hợp, xây dựng kế hoạch mua sắm.

Danh mục dự kiến mua sắm theo Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

Báo giá của Quý đơn vị theo Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm Công văn này đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Quý đơn vị vui lòng để tài liệu trong túi clear bag, mặt ngoài ghi người nhận: "Khoa Dược - Bệnh viện K (DS. Ngô Thị Nam Phương, số điện thoại 0906.019.256)", dán kín băng dính để Bệnh viện khử khuẩn theo quy định phòng chống dịch. Thời gian nhận tài liệu từ 16h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h ngày 10/9/2021.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: DS. Ngô Thị Nam Phương, khoa Dược Bệnh viện K (điện thoại: 0906.019.256; email: namphuongpharma108@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website Bệnh viện K;
- CT HĐQL;
- Lưu: VT, KD (NP).

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỆNH VIỆN K

PHỤ LỤC I

Danh mục sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế

(Kèm theo Công văn số 2320 /BVK-KD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bệnh viện K)

STT	Tên sinh phẩm, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Bộ thuốc thử phát hiện SARS-CoV-2, tương thích với Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 96 test: - Bộ mẫu chứng nội bộ RealTime SARS-CoV-2 Internal Control: 4 chai, mỗi chai 1,2 mL - Bộ thuốc thử khuếch đại RealTime SARS-CoV-2: 1 chai (0,141 mL) Thermostable rTth Polymerase Enzyme (2,9 đến 3,5 Units/µL) trong dung dịch đệm, 1 chai (1,0 mL) Thuốc thử khuếch đại SARS-CoV-2 chứa oligonucleotide tổng hợp, 1 chai (0,400 mL) Activation Reagent (thuốc thử hoạt hóa). - Dung dịch Magnesi chloride 30 mM.	1	hộp	2
2	Kit chẩn đoán in vitro để xác định virus SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime PCR	Có thể phát hiện 4 gene: E gene, RdRP gene, S gene, N gene Thành phần bộ kit bao gồm: - Đoạn mồi SARS2 MOM: 500µL - Hỗn hợp phản ứng EM8: 500µL - Chứng dương SARS2 PC: 50µL - Chứng nội RP-V IC 2: 1000µL - Nước không chứa Rnase: 1000µL	2	Test	6.000
3	Kit tách RNA virus	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 250 test: - Cột quay mini: 250 cái - Ống thu (2 ml): 750 cái - Đệm AVL: 155 ml - Đệm AW1 (cô đặc): 98 ml - Đệm AW2 (cô đặc): 66 ml - Đệm AVE: 20 ml - Carrier RNA (polyA): 1550 µg	Không áp dụng	Bộ	12
4	Kit tách RNA virus, tương thích với máy tách chiết tự động QIAcube Connect	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 240 test: - Cột quay mini: 240 cái - Rotor Adapter: 240 cái - Ống thu: 240 ống - Đệm AVL: 5x31 ml - Đệm AW1 (cô đặc): 95 ml - Đệm AW2 (cô đặc): 66 ml - Đệm AVE: 20x2 ml - Carrier RNA (polyA): 10x310 µg	Không áp dụng	Bộ	13
5	Dải 4 ống có nắp, 0.1 ml, tương thích trên Hệ thống máy model Rotor - Gene Q MDx	Dải 4 ống 0.1 ml, bao gồm nắp đậy 250 dải/gói	RUO	gói	6
6	Đầu tip lấy mẫu có lọc 1.000µl	- Thể tích khoảng 1.000µl, có lọc. Chiều dài khoảng 84,3 đến 101 mm, chất liệu Polypropylene, trong suốt. Không chứa nội độc tố, RNAase và DNAase. Đã tiệt trùng. - Dạng đóng gói tương đương: 8*12 tip, tối thiểu 96 tip/hộp	Không áp dụng	Hộp	1.000
7	Cồn tuyệt đối dùng trong sinh học phân tử	Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.9 % Water ≤ 0.1 % 2.5L/chai	Không áp dụng	Chai	10
8	Môi trường vận chuyển mẫu loại bất hoạt virus	Thành phần 3ml môi trường: - Huyết thanh phôi thai bò (FBS) hoặc tương tự - Kháng sinh Gentamicin hoặc tương tự - Kháng nấm Amphotericin B (Fungizone) hoặc tương tự - Dung dịch muối đệm	6	Ống	60.000

STT	Tên sinh phẩm, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
9	Que lấy dịch tỵ hầu	Chất liệu cán bằng nhựa Polystyren/PP/ABS, đầu bông bằng sợi Nylon/Rayon/Polyester, chiều dài khoảng 150mm, có khấc bẻ cách đầu lấy mẫu khoảng 85mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Đã tiệt trùng	6	Que	60.000
10	Que lấy dịch họng	Chất liệu cán bằng nhựa Polystyren/PP/ABS, đầu bông bằng sợi Nylon/Rayon/Polyester, chiều dài khoảng 150mm, có khấc bẻ cách đầu lấy mẫu khoảng 32mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Đã tiệt trùng	6	Que	60.000

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số 2320 /BVK-KD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bệnh viện K)

Kính gửi: Bệnh viện K

BỆNH VIỆN K

......, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chúng tôi là ....., mã số thuế: ..... có địa chỉ tại ..... Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên mặt hàng, kích cỡ, hàm lượng	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Phân nhóm(2)	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa, REF	Số đăng ký/ Số công bố/ Số Giấy phép nhập khẩu(3)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	Thành tiền	Ghi chú
1															
2															
3															
…															

Giám đốc đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm trang thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020. Hàng hóa không thuộc quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020, ghi rõ không áp dụng (KAD).

3. Hàng hóa không thuộc quy định tại Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 16/03/2020 ghi rõ không áp dụng (KAD).

4. Ghi rõ tiến độ và khả năng cung ứng